

Bản án số: 793/2023/HS-PT
Ngày 29-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy
Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên
Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2023/HSPT ngày 26 tháng 5 năm 2023. Do có kháng cáo của bị cáo Lai Kin S và đại diện hợp pháp của bị hại bà Chu Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lai Kin S**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 20/9/1968 tại Malaysia; Quốc tịch: Malaysia; Cư trú tại Việt Nam: 47A N, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: cử nhân; quốc tịch: Malaysia; dân tộc: không rõ; tôn giáo: không; con ông Lai Chu S và bà Seo Chong S; có vợ và có 05 con, nhỏ nhất sinh năm 2009, lớn nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giam từ ngày 30/7/2019 (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Thị P - Văn phòng luật sư P Lê, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Luật sư Lê Ngọc H – Văn phòng luật sư Đa Phúc, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- Người phiên dịch:

+ Bà Nguyễn Đình Bảo L, CMND: 052195009549, thuộc Công ty TNHH Thương mại và Dịch thuật K (phiên dịch tiếng Anh, Malaysia) (có mặt)

- Bị hại: Công ty Cổ phần T. Trụ sở: Lô T2-1.2 Đường D1, Khu Công

nghệ cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Bà Chu Thị H – Trưởng phòng tổ tụng của công ty (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Chu Thị Hảo: Ông Trương Minh C – Nhân viên khối pháp chế (Giấy ủy quyền ngày 07/6/2023).

(Trong vụ án còn có các bị cáo Valeriy D, Nguyễn Chí N, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cửa hàng Điện Máy X, địa chỉ số 524 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3 thuộc Công ty Cổ phần T có ký Hợp đồng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Ngân hàng Vietcombank) đặt máy POS (máy cà thẻ ngân hàng thanh toán) tại Cửa hàng Điện Máy X Quận 3. Từ ngày 23/7/2019 đến ngày 26/7/2019, Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 phát hiện một số đối tượng đến cửa hàng đặt mua hàng, hẹn giao tại chung cư River Gate, địa chỉ số 150 - 155 đường B, Phường 6, Quận 4 và dùng thẻ ngân hàng thanh toán qua máy POS của Ngân hàng Vietcombank để trả tiền hàng nhưng Ngân hàng Vietcombank không ghi nhận được các thanh toán thực hiện tại máy POS của Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 nên không thực hiện việc chuyển tiền, dẫn đến Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 bị các đối tượng này chiếm đoạt số lượng lớn mặt hàng các loại gồm Iphone, Ipad, Apple Watch, Macbook, cụ thể:

Ngày 23/7/2019, đối tượng tên N đặt mua 15 chiếc điện thoại di động Iphone XS Max 256GB, 02 máy vi tính xách tay Macbook, giao đến chung cư River Gate, Quận 4 và dùng thẻ thanh toán qua máy POS của Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 với số tiền là 736.800.000 đồng.

Ngày 24/7/2019, đối tượng tên N đặt mua 100 chiếc điện thoại di động Iphone XS và XS Max, giao đến chung cư River Gate, Quận 4 và dùng thẻ thanh toán qua máy POS của Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 với số tiền là 3.238.895.000 đồng.

Ngày 25/7/2019, đối tượng tên N đặt mua 02 chiếc đồng hồ Apple Watch, 40 máy vi tính xách tay Macbook, giao đến chung cư River Gate, Quận 4 và dùng thẻ thanh toán qua máy POS của Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 với số tiền là 1.607.980.000 đồng.

Ngày 26/7/2019, đối tượng tên N đã 02 lần gọi điện thoại đến Cửa hàng Điện Máy X mua điện thoại di động Iphone 7 Plus, Iphone XR, Ipad, Iphone 8 Plus, Iphone X với tổng số tiền hàng là 1.204.190.000 đồng, cụ thể:

Lần 1: trưa ngày 26/7/2019, Nghĩa điện thoại đến Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 mua 20 Iphone 7 Plus, 10 Iphone XR, 02 Ipad, giao đến sảnh tòa nhà Landmark 81, địa chỉ số 720A đường Đ, Phường 22, quận Bình Thạnh và dùng thẻ thanh toán qua máy POS của Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 với số tiền là 527.580.000 đồng.

Lần 2: tối ngày 26/7/2019, Nghĩa tiếp tục gọi điện thoại đến Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 đặt mua 39 máy điện thoại di động: Iphone 8 Plus, Iphone 7 Plus, Iphone XR và Iphone X với trị giá 676.610.000 đồng, hẹn giao đến sảnh tòa nhà Landmark 81, địa chỉ số 720A đường Đ, Phường 22, quận Bình Thạnh để dùng thẻ thanh toán qua máy POS.

Ngày 26/7/2019, Cục Cảnh sát Hình sự Bộ Công an nhận được đơn tố cáo của Ngân hàng Vietcombank và Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 về vụ việc trên. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 nhận được yêu cầu của khách hàng tên N đặt mua lô hàng điện thoại di động Iphone các loại trị giá 676.610.000 đồng, hẹn giao hàng tại sảnh tòa nhà Landmark 81, cũng với hình thức thanh toán thẻ ngân hàng qua máy POS. Nhân viên Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 là anh Vũ Việt A mang theo máy POS của Ngân hàng Vietcombank đến cho khách hàng thanh toán. Khi gặp người nhận hàng là Nguyễn Chí N, anh Vũ Việt A xác định đây là đối tượng đã thực hiện các giao dịch mua hàng có giá trị lớn trước đây bằng cách thanh toán thẻ tín dụng qua máy POS. Tổ công tác của Bộ Công an đã mời Nguyễn Chí N cùng Nguyễn Thế T, Lai Kin S (quốc tịch Malaysia), Valeriy D (quốc tịch Ukraina), Lương N Lệ về trụ sở làm việc và tạm giữ nhiều đồ vật, tài sản của các đối tượng liên quan đến vụ việc. Do vụ việc xảy ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28/7/2019 Cục Cảnh sát Hình sự Bộ Công an đã chuyển hồ sơ cùng các đối tượng trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, xác định hành vi cụ thể của các bị cáo như sau:

1. Valeriy D: Valeriy D có quen biết một đối tượng tên A (tên gọi khác O quốc tịch N, chưa rõ lai lịch) và được giới thiệu quen biết Lai Kin S. A rủ Valeriy D mở một số thẻ ngân hàng tại Ukraina nhưng không có tiền trong tài khoản để đến Việt Nam mua sắm, không cần trả tiền vì A biết được một số máy POS (định dạng offline) tại Việt Nam có thể chấp nhận thanh toán thẻ ngân hàng của Valeriy D khi kết hợp với các mã pin do A đưa. Sau đó, A, Valeriy D và Lai Kin S đến Việt Nam dùng thẻ ngân hàng của Valeriy D mua hàng nhằm chiếm đoạt số hàng đã mua rồi tìm nơi tiêu thụ. Lai Kin S rủ Nguyễn Chí N tham gia vào nhóm, Nghĩa dùng các thẻ ngân hàng không có tiền của Valeriy D và mã pin do A đưa đi tìm nơi chấp nhận thanh toán bằng các thẻ này. Tháng 7/2019, Nghĩa phát hiện máy POS ở Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 có thể mua hàng bằng thẻ ngân hàng không có tiền của Valeriy D.

Từ ngày 23/7/2019 đến ngày 26/7/2019, Nghĩa, Lai Kin S và Valeriy D đã dùng thẻ ngân hàng không có tiền của Valeriy D để thanh toán sau khi mua số lượng lớn máy Iphone, Ipad, Apple Watch, Macbook của Cửa hàng Điện

Máy X Quận 3. Nghĩa là người được giao nhiệm vụ trực tiếp gọi điện đến Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 để đặt hàng, hẹn giao hàng đến chung cư River Gate, Quận 4 hoặc tòa nhà Landmark 81, quận Bình Thạnh. Khi nhân viên đến gặp Nghĩa giao hàng, Valeriy D và Lai Kin S cũng có mặt, yêu cầu nhân viên giao hàng đưa máy POS cho Valeriy D trực tiếp cà thẻ, nhập mật khẩu. Sau đó, máy POS chấp nhận thanh toán khoản tiền vừa được Valeriy D nhập vào máy nên đã in hóa đơn. Nhân viên Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 thấy hóa đơn từ máy POS in ra, tin tưởng là thẻ ngân hàng của Valeriy D được Ngân hàng Vietcombank chấp nhận thanh toán nên giao hàng. Sau đó, Nghĩa là người đem các tài sản này đi tiêu thụ, theo thỏa thuận, Nghĩa phải giao lại số tiền tương đương 65% giá trị hàng vừa mua cho Lai Kin S, A và Valeriy D. Valeriy D không thừa nhận đã được chia tiền sau khi Nghĩa tiêu thụ số hàng chiếm đoạt được và cho biết Lai Kin S là người giữ toàn bộ số tiền có được do bán các máy chiếm đoạt của Cửa hàng Điện Máy X Quận 3, chưa chia phần cho Valeriy D.

Từ ngày 23/7/2019 đến 26/7/2019, Valeriy D và đồng phạm đã 04 lần dùng thẻ ngân hàng không có tiền trong tài khoản của Valeriy D để chiếm đoạt hàng của Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 trị giá 6.111.255.000 đồng, chưa tính lần giao dịch cuối vào tối ngày 26/7/2019.

Cục Cảnh sát Hình sự Bộ Công an đã phát hiện, thu giữ của Valeriy D 05 thẻ visa mang tên Valeriy D, 02 thẻ visa không in thông tin chủ thẻ, 01 thẻ Master Card không in thông tin chủ thẻ. Trong các thẻ thu giữ của Valeriy D, có 02 thẻ visa: 4874 7420 9734 0469 của Ngân hàng Bank Millenium Spolka Akcyjna (Poland) và thẻ 4246 7101 8891 6860 của Ngân hàng ING Bank Slaski (Poland), tất cả đều mang tên Valeriy D đã được dùng để thanh toán mua hàng tại Cửa hàng Điện Máy X Quận 3.

2. Lai Kin S: Sau khi bàn bạc với A, Valeriy D và Nguyễn Chí N, tất cả đã thống nhất việc dùng thẻ ATM không có tiền cùng với mật mã (password) do A đưa để thanh toán trên máy POS được cài đặt định dạng offline nhằm chiếm đoạt hàng tại Việt Nam. Mỗi lần nhân viên Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 giao hàng, Nghĩa, Lai Kin S và Valeriy D đều có mặt. Lai Kin S chứng kiến Valeriy D trực tiếp dùng thẻ ngân hàng mang tên Valeriy D nhưng thực tế các thẻ này đều không có tiền để quẹt vào máy POS do Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 đem đến. Sau khi Valeriy D nhập password do A cung cấp từ trước vào máy POS thì máy POS vẫn in hóa đơn nên làm nhân viên Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 tin tưởng thẻ được máy POS chấp nhận thanh toán. Do đó, nhân viên Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 đã giao hàng. Lai Kin S đã 03 lần đi cùng Valeriy D và Nguyễn Chí N nhận hàng và được chia tiền sau khi Nghĩa tiêu thụ được số hàng chiếm đoạt được tại Cửa hàng Điện Máy X Quận 3. Tổng số tiền Lai Kin S được chia phần do cùng tham gia việc chiếm đoạt được tại Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 là 750.000.000 đồng.

3. Nguyễn Chí N: Nghĩa khai nhận phù hợp với lời khai của Lai Kin S và Valeriy D như trên. Ngoài ra, Nghĩa còn được giao nhiệm vụ tiêu thụ toàn bộ số máy đã mua của Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 nên đã tiêu thụ như sau:

Khoảng tháng 6/2019, Nghĩa quen biết với Lương N Lê nên đến ở cùng Lê và Lê Hoàng Thành, tại căn hộ A17.10 chung cư River Gate, địa chỉ số 150 đường B, Phường 6, Quận 4. Sau khi được giao nhiệm vụ tìm nơi tiêu thụ những tài sản chiếm đoạt được của Cửa hàng Điện Máy X Quận 3, Nghĩa đã đăng tin bán máy Iphone trên trang web Chotot.com hoặc thông qua sự giới thiệu của Lê Hoàng Thành (sinh năm 1990, HKTT: Số 6, tổ 13, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang) và Lương N Lê để bán hàng cho Dũng và Hạnh (đều không rõ lai lịch). Theo thỏa thuận giữa Nghĩa, Lai Kin S, Valeriy D và A thì Lai Kin S, Valeriy D và A lấy 65% giá trị lô hàng (tính trên hóa đơn của Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 xuất ra). Nếu bán giá cao hơn thì Nghĩa được hưởng số tiền chênh lệch. Do đó, Nghĩa đã trực tiếp tiêu thụ toàn bộ số hàng chiếm đoạt được, cụ thể:

- 15 máy điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 256Gb, 02 Macbook chiếm đoạt vào ngày 23/7/2019: Nguyễn Thế T liên lạc với Nghĩa từ thông tin trên trang web Chotot.com, Nghĩa và T thống nhất giá mua bán 01 máy Iphone XS Max là 28.500.000 đồng. 14 máy Iphone XS Max, 02 Macbook còn lại, thông qua sự giới thiệu của Lê, Nghĩa đã bán cho đối tượng tên Hạnh (không rõ lai lịch) tất cả những máy này nhưng không nhớ cụ thể số tiền thu vào. Sau khi chia cho Lai Kin S, Valeriy D và A, Nghĩa được hưởng số tiền chênh lệch là 79.000.000 đồng.

- 100 máy điện thoại di động Iphone XR và Iphone XS Max chiếm đoạt vào ngày 24/7/2019: Nghĩa đã lấy 01 Iphone XS Max, Gold, 256 Gb tặng cho Lê. Khi thấy Nghĩa tiếp tục đăng tin bán máy điện thoại di động trên trang web Chotot.com, T đã mua của Nghĩa 02 máy Iphone XR, 04 máy Iphone XS Max với giá 28.500.000 đồng/máy x 6 máy = 171.000.000 đồng. Đối với 93 máy điện thoại di động còn lại được Nghĩa bán cho các đối tượng tên Dũng và Hạnh (đều không rõ lai lịch) qua sự giới thiệu của Lê và Thành. Do Lê và Thành là người trực tiếp giao dịch nên Nghĩa không rõ số tiền thu vào. Sau khi chia cho Lai Kin S, Valeriy D và A, Nghĩa được hưởng số tiền chênh lệch là 364.000.000 đồng.

- 02 chiếc đồng hồ Apple Watch, 40 máy Macbook chiếm đoạt vào ngày 25/7/2019: Nghĩa tặng cho Lê 01 máy Macbook và đưa 02 chiếc đồng hồ Apple Watch cho A dùng. Đối với 39 máy Macbook còn lại, Nghĩa bán cho Dũng (không rõ lai lịch) 04 máy với giá 94.000.000 đồng, bán cho Hạnh (không rõ lai lịch) 35 máy với giá là 918.000.000 đồng. Tổng cộng là 1.012.000.000 đồng. Sau khi chia cho Lai Kin S, Valeriy D và A, Nghĩa được hưởng số tiền chênh lệch là 101.200.000 đồng.

- 20 máy điện thoại di động Iphone 7 Plus, 10 máy Iphone XR, 02 máy Ipad chiếm đoạt vào trưa ngày 26/7/2019, Nghĩa đã bán cho Hạnh (không rõ lai lịch) toàn bộ số máy này với giá: Iphone 7 Plus là 11.000.000 đồng/máy x

20 máy = 220.000.000 đồng; Iphone XR là 12.000.000 đồng/máy x 10 máy = 120.000.000 đồng; Ipad là 24.000.000 đồng/máy x 2 máy = 48.000.000 đồng. Tổng cộng, Nghĩa bán lô hàng này cho Hạnh (không rõ lai lịch) với giá là 388.000.000 đồng. Sau khi chia cho Lai Kin S, Valeriy D và A, Nghĩa được hưởng số tiền chênh lệch là 33.750.000 đồng.

Số hàng chiếm đoạt được của Cửa hàng Điện Máy X Quận 3, Nghĩa đem bán được tổng số tiền là hơn 3.000.000.000 đồng, Nghĩa đưa cho A; Lai Kin S được A chia 750.000.000 đồng còn N hưởng lợi chênh lệch khi trực tiếp tiêu thụ là 577.950.000 đồng; N đưa cho Lương N Lệ và Nguyễn Hoàng Thành 100.000.000 đồng tiền công giới thiệu. Nghĩa đã đưa cho chị Bùi Thị Minh Nh số tiền là 240.000.000 đồng để góp tiền nuôi dưỡng con chung giữa Nghĩa và chị N. Khi đưa tiền cho chị N, Nghĩa không nói cho chị N biết đây là số tiền do Nghĩa có được từ việc chiếm đoạt tài sản tại Cửa hàng Điện Máy X Quận 3. Số tiền còn lại, Nghĩa đã tiêu xài hết.

Khi bán các máy điện thoại di động cho Nguyễn Thế T, Nghĩa bán giá thấp hơn so với giá tại thị trường Việt Nam vào thời điểm tháng 7/2019 đối với tình trạng máy mới, chưa kích hoạt sử dụng, có thời gian bảo hành tại các Cửa hàng T, Điện Máy X trên toàn quốc là 12 tháng. Nghĩa chỉ nói cho T biết nguồn gốc các máy điện thoại di động là do nhân viên của Công ty T trúng thưởng nhưng không có nhu cầu sử dụng nên bán với giá thấp hơn giá thị trường chứ không nói cho T biết các máy điện thoại di động là do Nghĩa và đồng phạm chiếm đoạt của Cửa hàng Điện Máy X Quận 3.

Ngày 30/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Chí N, Lai Kin S và Valeriy D. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Chí N, Lai Kin S và Valeriy D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đồng thời, Nguyễn Chí N, Lai Kin S và Valeriy D khai nhận: Máy đọc thẻ MSR606 là của đối tượng A đưa cho Nghĩa giữ. Sau đó, Nghĩa đưa cho Lai Kin S giữ cho đến khi bị Cục Cảnh sát Hình sự Bộ Công an mời về làm việc. N, Lai Kin S, Valeriy D đều biết được công năng của máy đọc thẻ MSR606 được dùng để đọc, ghi, sao chép, xóa thông tin trên các thẻ ngân hàng. Tuy nhiên, Nghĩa, Lai Kin S và Valeriy D đều không biết A đã làm giả các thẻ ngân hàng mang tên Valeriy D như thế nào để có thể thanh toán khi mua hàng tại Cửa hàng Điện Máy X Quận 3.

Tại Kết luận định giá số 7384/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp thành phố, kết luận: Trị giá 39 máy điện thoại di động Iphone các loại gồm: 04 Iphone 8 Plus, 64 Gb, Gold; 02 Iphone 7 Plus, 32 Gb, Black; 20 Iphone 7 Plus, 32 Gb, Gold; 10 Iphone XR, 128 Gb, Coral; 03 Iphone X, 64 Gb, Silver, chưa qua sử dụng là 615.718.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 7456/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp thành phố, kết luận: điện thoại di động Iphone XS Max 64GB trị giá 29.830.000 đồng/cái;

điện thoại di động Iphone XS Max 256GB trị giá 35.830.000 đồng/cái; điện thoại di động Iphone XS 64GB trị giá 26.830.000 đồng/cái; điện thoại di động Iphone XS 256GB trị giá 32.880.000đồng/cái; điện thoại di động Iphone XR 128GB trị giá 21.880.000 đồng/cái; điện thoại di động Iphone 7Plus 32GB trị giá 13.910.000 đồng/cái; IpadAir 10.5Wifi 64GB(MUUI2ZA/A), Space Gray trị giá 13.850.000đồng/cái; Laptop Apple Macboock Air MREF2SA/A i5/8GB/256GB 13.3”/Gold trị giá 35.780.000 đồng/cái; Laptop Apple Macboock Pro Touch i5quad-core 2.4GHz/8GB/256GB/13”/(MV962SA/A)/Space Grey trị giá 44.420.000 đồng/cái; Laptop Apple Macboock Pro Touch i7, 6-core 2.6GHz/16GB/256GB/4GB Radeon 555X/(MV902SA/A)/SpaceGrey trị giá 57.330.000 đồng/cái; Laptop Apple Macboock Air MRE82SA/A, i5, 8GB/128/GB, 13,3”/ Space Grey trị giá 30.880.000 đồng/cái; Laptop Apple Macboock Pro Touch MR9Q2SA/A, i5, 8GB/128/GB, 13,3”/Space Grey trị giá 42.830.000 đồng; đồng hồ Apple Watch S4 GPS, 44mm Space Grey Aluminium Case with Black Sport Band (MU6D2VN/A) trị giá 11.580.000 đồng/cái.

Tại Kết luận giám định số 1722/C09B ngày 29/5/2020 của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Máy POS của Ngân hàng Vietcombank được cấu hình chấp nhận thanh toán các loại thẻ ngân hàng, trong đó có loại thẻ Visa và Mastercard, vì vậy cho phép thanh toán các thẻ ngân hàng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã thu giữ.

- Chức năng kỹ thuật của máy đọc thẻ MSR606: đọc, ghi, sao chép, so sánh, xóa, lưu dữ liệu ra dạng tập tin, đưa dữ liệu vào trong thẻ từ ATM, vì vậy, máy đọc thẻ MSR606 có thể đọc, ghi, sao chép, xóa thông tin trên các thẻ ngân hàng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã thu giữ.

- Không phát hiện thấy dấu vết cho thấy máy POS bị thiết bị điện tử khác tác động.

Tại Kết luận giám định số 3052/C09B ngày 31/8/2020 của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Phục hồi, trích xuất toàn bộ dữ liệu từ các thiết bị điện tử: điện thoại di động Iphone XS, màu vàng, máy tính hiệu Sony, màu đen (thu giữ của Nguyễn Chí N); Laptop hiệu Lenovo (thu giữ của Lai Kin S); điện thoại di động hiệu Doogee (thu giữ của Valeriy D), điện thoại di động Iphone 6, màu vàng (thu giữ của Lương N Lệ), bao gồm dữ liệu tin nhắn văn bản (SMS), hình ảnh và tin nhắn từ các ứng dụng mạng xã hội.

- Trích xuất toàn bộ dữ liệu từ thẻ sim, thẻ nhớ gắn trong các thiết bị: điện thoại di động màu đen, da màu đỏ, có ghi chữ Vertu, điện thoại di động màu đen, có ghi chữ Oukitel (thu giữ của Nguyễn Chí N), máy tính bảng hiệu

Huawei màu trắng (thu giữ của Lai Kin S), Iphone XS Max, màu vàng (thu giữ của Lương N Lệ).

Dữ liệu được khai thác được sao lưu ra 02 thiết bị lưu trữ.

- Không trích xuất được dữ liệu từ bộ nhớ trong của các thiết bị: điện thoại di động màu đen, da màu đỏ, có ghi chữ Vertu, điện thoại di động màu đen, phía sau có ghi chữ Oukitel, Laptop hiệu Apple Macbook (thu giữ của Nguyễn Chí N), Iphone XS Max, màu vàng (thu giữ của Lương N Lệ), máy tính bảng hiệu Huawei màu trắng (thu giữ của Lai Kin S).

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh tại Ngân hàng Vietcombank được biết: Ngày 15/9/2015, Ngân hàng Vietcombank và Công ty Cổ phần T có ký Hợp đồng số 52075/VCB-HĐĐVCNT về việc Ngân hàng Vietcombank chấp nhận thanh toán thẻ tại Công ty Cổ phần T, hiệu lực Hợp đồng này là 05 năm tính từ ngày ký, đến ngày 15/9/2020 hết hạn.

Theo Hợp đồng, máy POS của Ngân hàng Vietcombank được đặt tại các chi nhánh của Công ty Cổ phần T trên toàn quốc để thanh toán thẻ, gồm: Visa, Master Card, Amex, JCB, UnionPay, thẻ nội địa (thẻ ATM được phát hành trong lãnh thổ Việt Nam) khi khách đến đây mua hàng, không thanh toán bằng tiền. Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 được Ngân hàng Vietcombank cung cấp 01 máy POS có số serial: 3C994342 từ năm 2016 cho đến nay.

Tối ngày 25/7/2019, hệ thống thanh toán của Ngân hàng Vietcombank nhận được yêu cầu thanh toán của Công ty Cổ phần T về các khoản do khách dùng các thẻ ngân hàng để thanh toán cho số hàng có trị giá 4.709.100.000 đồng vào các ngày 23/7/2019, 24/7/2019, 25/7/2019 tại cửa hàng Điện Máy X Quận 3, cụ thể:

+ Ngày 23/7/2019, thẻ số 4874 7420 9734 0469 của Ngân hàng Bank Millenium Spolka Akcyjna (Poland) phát sinh 12 lần giao dịch tại cửa hàng Điện Máy X quận 3 với tổng số tiền thanh toán là 808.980.000 đồng.

+ Ngày 24/7/2019, thẻ số 400022***2517 của Ngân hàng Navy Federal Credit Union (USA) phát sinh 02 lần giao dịch với tổng số tiền thanh toán là 720.000.000 đồng. Thẻ số 4246 7101 8891 6860 của Ngân hàng ING Bank Slaski (Poland) phát sinh 08 lần giao dịch với tổng số tiền thanh toán là 2.447.310.000 đồng.

+ Đến trước 19 giờ ngày 25/7/2019 (thời điểm hệ thống Ngân hàng Vietcombank nhận được yêu cầu thanh toán), thẻ số 4246 7101 8891 6860 của Ngân hàng ING Bank Slaski (Poland) phát sinh 04 lần giao dịch với tổng số tiền thanh toán là 732.810.000 đồng.

+ Sáng ngày 26/7/2019, Ngân hàng Vietcombank phát cảnh báo đến Công ty Cổ phần T thì tiếp tục ghi nhận từ 19 giờ 00 phút ngày 25/7/2019 đến 21 giờ 15 phút cùng ngày, thẻ số 4246 7101 8891 6860 của Ngân hàng ING Bank Slaski (Poland) phát sinh thêm 01 lần giao dịch với số tiền thanh toán là

817.680.000 đồng và thẻ số 457485***0193 của Ngân hàng Eximbank phát sinh 01 giao dịch với số tiền thanh toán là 57.480.000 đồng.

Ngân hàng Vietcombank tiếp tục ghi nhận từ 16 giờ 23 phút đến 16 giờ 27 phút ngày 26/7/2019, thẻ số 4246 7101 8891 6860 của Ngân hàng ING Bank Slaski (Poland) phát sinh thêm 05 lần giao dịch với số tiền thanh toán là 2.527.580.000 đồng. Tính đến thời điểm này, tổng số tiền các thẻ đã thanh toán qua máy POS của Ngân hàng Vietcombank là 8.111.850.000 đồng. Do đó, Ngân hàng Vietcombank kết hợp Công ty Cổ phần T có đơn tố giác gửi Cục Cảnh sát Hình sự Bộ Công an.

Ngân hàng Vietcombank đã liên hệ với các Ngân hàng Bank Millenium Spolka Akcyjna (Poland), Ngân hàng Navy Federal Credit Union (USA) và Ngân hàng ING Bank Slaski (Poland) và được phản hồi:

- + Các giao dịch phát sinh từ các thẻ số 4874 7420 9734 0469 của Ngân hàng Bank Millenium Spolka Akcyjna (Poland) và thẻ số 400022***2517 của Ngân hàng Navy Federal Credit Union (USA) là giả mạo, không có số cấp phép nên 02 Ngân hàng này từ chối thanh toán cho Ngân hàng Vietcombank.

- + Thẻ số 4246 7101 8891 6860 của Ngân hàng ING Bank Slaski (Poland) đã bị khóa từ trước ngày 13/6/2019.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh tại Ngân hàng Eximbank được biết: Thẻ số 4574 8502 0761 0193 do Ngân hàng Eximbank phát hành vào ngày 25/02/2019, thuộc loại thẻ Visa trả trước quốc tế không định danh. Thẻ chỉ sử dụng được khi tiền được chuyển vào thẻ. Lịch sử giao dịch của thẻ như sau:

- + Ngày 12/7/2019, nạp 20.000 đồng.
- + Ngày 26/7/2019, thực hiện 03 giao dịch không thành công:
- + 02 lần giao dịch với tổng số tiền 405.370.000 đồng, phát sinh giao dịch tại THEGIOIDIDONG.COM_253 HCM của Ngân hàng Vietcombank lúc 19 giờ 00 và 19 giờ 04.
- + 01 lần giao dịch với số tiền 57.490.000 đồng, phát sinh giao dịch tại THEGIOIDIDONG.COM_253 HCM của Ngân hàng Vietinbank lúc 20 giờ 06.
- + Ngày 29/7/2019: thẻ bị ghi nợ số tiền 57.490.000 đồng, giao dịch tại THEGIOIDIDONG.COM_429 HCM của Ngân hàng Vietcombank nhưng không thông qua cấp phép. Đến ngày 06/8/2019, Ngân hàng Vietcombank đã hoàn trả giao dịch này.

Từ 29/7/2019 đến 19/02/2020, thẻ trên không phát sinh giao dịch. Số dư tài khoản đến ngày 19/02/2020 là 20.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi khách quan như đã nêu và thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 91/CTr-VKS-P2 ngày 16/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 144/2023/HS-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Lai Kin S** 14 (mười bốn) năm tù về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2019.

Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi hoàn lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho Công ty Cổ phần T, cụ thể như sau:

- + Bị cáo Valeriy D: bồi hoàn số tiền: 2.037.157.000 đồng.
- + Bị cáo Lai Kin S: bồi hoàn số tiền: 2.037.157.000 đồng
- + Bị cáo Nguyễn Chí N: bồi hoàn số tiền: 2.037.157.000 đồng.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước đối với số tiền: 800.000.000 đồng (gồm 750.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Lai Kin S; 50.000.000 đồng do bà Bùi Thị Minh N giao nộp). (Theo giấy nộp tiền số 9010469 ngày 07/4/2023 vào tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc Nhà nước Quận 10, nộp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam) và 01 Máy Macbook Pro chưa qua sử dụng; 01 ĐTDĐ Iphone XS Max, màu vàng.

Tiếp tục tạm giữ các tài sản sau để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Lai Kin S: 01 máy tính bảng hiệu Huawei màu trắng; 01 laptop hiệu Lenovo màu đen, 01 máy màu đen có ghi model MSR606, số serial A6161011253 và số tiền 200.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Lai Kin S các đồ vật sau: - 01 thẻ visa số 4059986009234461 của Ngân hàng BSN; 02 thẻ visa của Ngân hàng Maybank số: 4283322033377712, 4283322044385829 và 01 thẻ visa số 4921816436905120 của ngân hàng LLOYDS Bank.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm đã tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Valeriy D, Nguyễn Chí N, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 20/4/2023, bị cáo Lai Kin S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 24/4/2023, bà Chu Thị H là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại có đơn kháng cáo một phần bản án về trách nhiệm dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lai Kin S.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lai Kin S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lai Kin S - Luật sư P và Luật sư H trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm sơ thẩm xác định hành vi phạm tội của các bị cáo có vai trò ngang nhau là không đúng. Trong vụ án này, bị cáo Lai Kin S phạm tội với vai trò là người giúp sức, phạm tội có vai trò thứ yếu trong vụ án. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền theo bản án sơ thẩm đã tuyên để khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Lai Kin S đồng ý quan điểm bào chữa của luật sư không có ý kiến gì thêm.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 800.000.000 đồng gồm 750.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Lai Kin S, 50.000.000 đồng thu giữ của bà Bùi Thị Minh N, theo giấy nộp tiền ngày 07/4/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc nhà nước Quận 10. Đây là số tiền có nguồn gốc từ tiền bán điện thoại do các bị cáo chiếm đoạt của T. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, tuyên giao trả số tiền này lại cho T.

Về phần hình sự: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lai Kin S đã tác động gia đình nộp trực tiếp cho bị hại số tiền 800.000.000 đồng vào ngày 07/9/2023. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo lai Kin S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện phía bị hại xác nhận ngày 07/9/2023 gia đình bị cáo đã giao nộp trực tiếp cho bị hại số tiền 800.000.000 đồng khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị hại về số tiền 800.000.0000 đồng tịch thu sung quỹ nhà nước là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại về nội dung này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại nằm trong hạn luật định phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau và với các bị cáo khác, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Thông qua đối tượng tên A (tên gọi khác O, quốc tịch N, chưa rõ lai lịch), Valeriy D mở một số thẻ ngân hàng tại Ukraina mang tên Valeriy D nhưng không có tiền trong tài khoản mang đến Việt Nam để mua sắm hàng hóa không cần trả tiền vì một số máy POS (định dạng offline) tại Việt Nam có thể chấp nhận thanh toán thẻ ngân hàng của Valeriy D khi kết hợp với các mã pin do A đưa. Khi đến Việt Nam thì A cùng Valeriy D rủ thêm Lai Kin S và Nguyễn Chí N tham gia.

Theo đó, ngày 23/7/2019 đến ngày 26/7/2019, Valeriy D, Lai Kin S và Nguyễn Chí N đã đặt mua hàng tại Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 và yêu cầu nhân viên của cửa hàng Điện Máy X giao hàng tại địa chỉ chung cư River Gate, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và chung cư Landmark 81, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nhân viên giao hàng đến địa điểm nêu trên cùng máy POS của cửa hàng thì Valeriy D dùng thẻ ngân hàng mang tên Valeriy D thanh toán qua máy POS của Ngân hàng Vietcombank để trả tiền cho Cửa hàng Điện Máy X Quận 3, máy POS chấp nhận thanh toán và in hóa đơn giao cho Valeriy D. Trên thực tế, trong các thẻ ngân hàng mà Valeriy D sử dụng để thanh toán không có tiền, giao dịch thanh toán trên hệ thống Vietcombank có ghi nhận lịch sử giao dịch nhưng không phát lệnh thanh toán cho cửa hàng Điện Máy X Quận 3, dẫn đến Cửa hàng Điện Máy X Quận 3 bị chiếm đoạt số lượng lớn hàng hóa gồm Iphone, Ipad, Apple Watch, Macbook, cụ thể:

+ Ngày 23/7/2019, các bị cáo đặt mua và thanh toán qua máy POS ngân hàng Vietcombank để chiếm đoạt 15 chiếc điện thoại di động Iphone XS Max 256GB, 02 máy vi tính xách tay Macbook.

+ Ngày 24/7/2019, các bị cáo đặt mua và thanh toán qua máy POS ngân hàng Vietcombank để chiếm đoạt 100 chiếc điện thoại di động Iphone XS và XS Max.

+ Ngày 25/7/2019, các bị cáo đặt mua và thanh toán qua máy POS ngân hàng Vietcombank để chiếm đoạt 02 chiếc đồng hồ Apple Watch, 40 máy vi tính xách tay Macbook.

+ Trưa ngày ngày 26/7/2019, các bị cáo đặt mua và thanh toán qua máy POS ngân hàng Vietcombank để chiếm đoạt 20 Iphone 7 Plus, 10 Iphone XR, 02 Ipad.

+ Tối ngày 26/7/2019, Nguyễn Chí N đặt mua và chiếm đoạt 39 máy điện thoại di động: Iphone 8 Plus, Iphone 7 Plus, Iphone XR, Iphone X. Khi Nghĩa đang nhận hàng thì bị Cục Cảnh sát Hình sự - Bộ Công an mời về trụ sở làm việc, thu giữ toàn bộ tang vật điện thoại di động của cửa hàng Điện Máy X do Nghĩa đặt mua vào tối ngày 26/7/2019.

Tại Kết luận định giá số 7384/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp thành phố, kết luận: Trị giá 39 máy điện thoại di động Iphone các loại (thu giữ vào tối ngày 26/7/2019) gồm: 04 Iphone 8 Plus, 64 Gb, Gold; 02 Iphone 7 Plus, 32 Gb, Black; 20 Iphone 7 Plus, 32 Gb, Gold; 10 Iphone XR, 128 Gb, Coral; 03 Iphone X, 64 Gb, Silver, chưa qua sử dụng là 615.718.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 7456/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp thành phố, đã kết luận toàn bộ giá trị của các điện thoại di động, máy tính xách tay, Ipad mà các bị cáo đã chiếm đoạt vào các ngày 23/7/2019, ngày 24/7/2019, ngày 25/7/2019 và lần 1 của ngày 26/7/2019. Qua đó, xác định tổng trị giá là: 6.059.660.000 đồng. Như vậy, giá trị tài sản bị chiếm đoạt dùng làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự các bị cáo trong vụ án này là: 6.675.378.000 đồng (615.718.000 đồng + 6.059.660.000 đồng).

[3]. Với hành vi và hậu quả nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lai Kin S về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Xét kháng cáo của Bị hại về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phải bồi hoàn cho bị hại là Công ty Cổ phần T (Cửa hàng điện Máy X là đơn vị trực thuộc công ty) số tiền 6.111.470.000 đồng (tiền thực

xuất hóa đơn đối với số lượng hàng hóa các bị cáo đã chiếm đoạt trót lọt), căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, buộc các bị cáo phải liên đới bồi hoàn lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt và thiệt hại nêu trên cho bị hại là có căn cứ, cụ thể mỗi phần liên đới như sau:

+ Bị cáo Valeriy D: bồi hoàn số tiền: 2.037.157.000 đồng; +
Bị cáo Lai Kin S: bồi hoàn số tiền: 2.037.157.000 đồng; + Bị cáo
Nguyễn Chí N: bồi hoàn số tiền: 2.037.157.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lai Kin S được chia số tiền 750.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Chí N được chia số tiền 577.950.000 đồng từ số tiền các bị cáo bán các tài sản chiếm đoạt của bị hại. Đây là số tiền có nguồn gốc phạm tội mà có cần thu hồi để trả lại cho bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền 750.000.000 đồng này là tiền bị cáo Lai Kin S thu lợi bất chính là không chính xác. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là không đúng.

Bị cáo Lai Kin Sin đã nộp lại số tiền 750.000.000 đồng; bà Bùi Thị Minh N là vợ cũ của bị cáo Nguyễn Chí N đã nộp lại số tiền 50.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền 750.000.000 đồng của bị cáo Lai Kin S giao nộp và số tiền 50.000.000 đồng chị Bùi Thị Minh N giao nộp cho bị cáo Nghĩa, hiện số tiền này đang bị tạm giữ trong tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước là không chính xác. Hội đồng xét xử xác định số tiền chiếm đoạt này sẽ giao trả lại cho bị hại. Xét kháng cáo của bị hại về nội dung này có căn cứ nên được chấp nhận.

[5]. Xét kháng cáo của bị cáo Lai Kin S và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lai Kin S:

Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; số lượng hàng hóa chiếm đoạt vào tối 26/7/2019 đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo là người nước ngoài, nhận thức hạn chế về pháp luật Việt Nam, bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 200.000.000 đồng để khắc phục hậu quả của vụ án. Sau khi xét xử sơ thẩm, theo xác nhận của đại diện người bị hại, ngày 07/9/2023 bị cáo đã tác động gia đình giao trực tiếp cho bị hại số tiền 800.000.000 đồng khắc phục hậu quả. Như vậy, bị cáo đã khắc phục được tổng cộng 1.750.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lai Kin S. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

ngiht đã có hiệu lực pháp luật.

[7]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lai Kin S không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận. Bị hại Công ty Cổ phần T (Cửa hàng điện Máy X là đơn vị trực thuộc công ty) không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lai Kin S; Chấp nhận kháng cáo của người bị hại Công ty Cổ phần T (Cửa hàng điện Máy X là đơn vị trực thuộc công ty). Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 144/2023/HS-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể tuyên:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lai Kin S 12 (mười hai) năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2019.

2. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi hoàn lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho Công ty Cổ phần T, cụ thể như sau:

+ Bị cáo Valeriy D: bồi hoàn số tiền: 2.037.157.000 đồng.

+ Bị cáo Lai Kin S: bồi hoàn số tiền: 2.037.157.000 đồng. Người bị hại là Công ty Cổ phần T đã nhận lại số tiền 800.000.000(tám trăm triệu) đồng ngày 07/9/2023 từ gia đình của bị cáo Lai Kin S. Bị cáo Lai Kin S còn phải tiếp tục bồi hoàn số tiền 1.237.157.000 đồng;

Tiếp tục tạm giữ các tài sản sau để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Lai Kin S: 01 máy tính bảng hiệu Huawei màu trắng; 01 laptop hiệu Lenovo màu đen, 01 máy màu đen có ghi model MSR606, số serial A6161011253 và số tiền 200.000.000 đồng (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004495 ngày 05/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; số tiền 750.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Lai Kin S (Theo giấy nộp tiền số 9010469 ngày 07/4/2023 vào tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc Nhà nước Quận 10, nộp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam); và 01 Máy Macbook Pro chưa qua sử dụng; 01 ĐTDĐ Iphone XS Max, màu vàng.

3. Bị cáo Nguyễn Chí N: bồi hoàn số tiền: 2.037.157.000 đồng;

Tiếp tục tạm giữ các tài sản sau để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Nguyễn Chí N: 01 điện thoại Iphone XS màu vàng; 01 điện thoại di động màu đen, da màu đỏ, có ghi chữ Vertu; 01 điện thoại màu đen, phía sau có ghi chữ Oukitel; 01 máy tính nhãn hiệu Sony, màu đen và số tiền 15.000.000 đồng (theo giấy nộp tiền ngày 10/4/2023 vào tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc Nhà nước Quận 10, nộp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam). 50.000.000 đồng do bà Bùi Thị Minh N giao nộp). (Theo giấy nộp tiền số 9010469 ngày 07/4/2023 vào tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc Nhà nước Quận 10, nộp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lai Kin S không phải chịu .

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Trại tạm giam công an TP.HCM;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Thanh Thúy